TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 13 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa:

- NguY đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm: 2001;

Căn cước C dân số: 017301003949;

Địa chỉ: Xóm Đồi, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn C**, sinh năm: 1997;

Căn cước C dân số: 017097006374;

Địa chỉ: Xóm Um, xã Thạch Y, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Chị L và anh C có 01 *(Một)* con chung tên là Bùi Như Y, sinh ngày 07/12/2019, giới tính: Nữ. Hiện sức khỏe con bình thường không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

- Về nuôi con chung: Chị L và anh C thỏa thuận khi ly hôn anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung *(Cháu Y)* cho đến khi cháu Y đủ 18 *(Mười tám)* tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền: 1.000.000đ *(Một triệu đồng)/1 tháng,* kể từ tháng 08/2024 cho đến khi con chung *(Cháu Y)* đủ 18 *(Mười tám)* tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong mà bên phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về C nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp toàn bộ: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số: 0002858 ngày 23/7/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh